

Số: /BQLKKT-ĐTDN

Trà Vinh, ngày tháng 3 năm 2021

V/v tiếp tục triển khai Nghị định  
số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020  
của Chính phủ

Kính gửi: Các doanh nghiệp, nhà thầu trong KCN, KKT

Ngày 12/01/2021, Ban Quản lý Khu kinh tế đã triển khai Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (*gọi tắt là Nghị định số 152*) tại Công văn số 29/BQLKKT-ĐTDN.

Nhằm tiếp tục phổ biến Nghị định số 152 đến các doanh nghiệp, nhà thầu trong KCN, KKT, Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai một số nội dung mới về hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo Nghị định số 152 so với Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ (*nội dung in nghiêng bên dưới là nội dung mới*); cụ thể như sau:

**1. Về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động** (*quy định cụ thể tại Điều 9 Nghị định số 152*), **bao gồm những nội dung mới như sau:**

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo *Mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152*.

b) Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ *hoặc giấy chứng nhận có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế*.

c) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài *không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp*.

d) Văn bản, giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật và một số nghề, công việc:

- Giấy tờ chứng minh là nhà quản lý bao gồm các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau: người quản lý doanh nghiệp tư nhân, người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng

quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Giấy tờ chứng minh là giám đốc điều hành bao gồm các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài là người đứng đầu và trực tiếp điều hành đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Giấy tờ chứng minh là chuyên gia bao gồm các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam;

+ Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam;

+ Trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Giấy tờ chứng minh là lao động kỹ thuật bao gồm các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành khác ít nhất 01 năm và làm việc ít nhất 03 năm trong chuyên ngành được đào tạo;

+ Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

\* Ghi chú: Giấy tờ chứng minh là chuyên gia, lao động kỹ thuật gồm: văn bằng, chứng chỉ, văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài về số năm kinh nghiệm của chuyên gia, lao động kỹ thuật.

- Giấy tờ chứng minh một số nghề, công việc (trong đó có nội dung mới quy định cụ thể tại điểm c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 9 Nghị định số 152).

đ) Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

e) Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật.

f) Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài (trong đó có nội dung mới quy định các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo hình thức làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo hình thức nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật).

\* Ghi chú: Các giấy tờ quy định tại các khoản b, c, d, đ và f là 01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì phải ... chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam (cụ thể tại khoản 10 Điều 9 Nghị định số 152).

**2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động trong một số trường hợp đặc biệt (quy định cụ thể tại khoản 9 Điều 9 Nghị định số 152); bao gồm nội dung mới đối với:**

a) Trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động đang còn hiệu lực mà có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc và cùng chức danh công việc.

b) Trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà thay đổi vị trí công việc hoặc chức danh công việc hoặc hình thức làm việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật nhưng không thay đổi người sử dụng lao động.

**3. Hồ sơ cấp lại giấy phép lao động**

*Các trường hợp cấp lại giấy phép lao động bao gồm giấy phép lao động còn thời hạn bị mất, bị hỏng, thay đổi họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa điểm làm việc ghi trong giấy phép lao động còn thời hạn.*

Thành phần hồ sơ cấp lại giấy phép lao động (quy định cụ thể tại Điều 13 Nghị định số 152); **bao gồm những nội dung mới như sau:**

a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152.

b) Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp:

- Trường hợp giấy phép lao động bị mất thì phải có xác nhận của cơ quan công an cấp xã nơi người nước ngoài cư trú hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động thì phải có các giấy tờ chứng minh.

c) Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

\* *Ghi chú:* Giấy tờ quy định tại b, c là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực trừ trường hợp giấy phép lao động còn thời hạn bị mất, nếu của nước ngoài thì phải hợp pháp hóa lãnh sự và phải dịch ra tiếng Việt trừ trường hợp ... theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật (cụ thể tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 152).

**4. Hồ sơ gia hạn giấy phép lao động**

Nghị định số 152 có điểm mới về gia hạn giấy phép lao động, giấy phép lao động chỉ được gia hạn một lần với thời hạn tối đa là 02 năm theo quy định. *Điều kiện để được gia hạn giấy phép lao động gồm: Giấy phép lao động đã được cấp còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày; được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài quy định; giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động theo nội dung giấy phép lao động đã được cấp.*

Thành phần hồ sơ gia hạn giấy phép lao động (quy định cụ thể tại Điều 17 Nghị định số 152); **bao gồm:**

a) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152.

b) 02 ảnh màu (kích thước 4 cm x 6 cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

c) Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp.

d) Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

đ) Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật.

e) Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ hoặc giấy chứng nhận có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

f) Một trong các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài quy định tại khoản 8 Điều 9 Nghị định số 152 chứng minh người lao động nước ngoài tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động theo nội dung giấy phép lao động đã được cấp.

\* Ghi chú: Giấy tờ quy định tại các khoản c, d, e và f là 01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì phải hợp pháp hóa lãnh sự và phải dịch ra tiếng Việt trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật.

**5. Hồ sơ xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động** (quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 152); **bao gồm những nội dung mới như sau:**

a) Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 09/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152;

b) Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ hoặc giấy chứng nhận có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài;

d) Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật;

đ) Các giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

\* Ghi chú: Các giấy tờ quy định tại điểm b, c và đ là 01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì phải hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và có chứng thực ... theo quy định của pháp luật (cụ thể tại điểm e khoản 3 Điều 8 Nghị định số 152).

Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai đến các doanh nghiệp, nhà thầu biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Công đoàn KKT (p/h);
- Lưu: VT, ĐTDN.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Trần Viễn Phương**